

bí truyền). Như vậy, thiết nghĩ quan điểm của Luật sư Châu Hoàng đã quá rõ, thế nhưng vẫn có người nghĩ như thế này như thế kia trong hàng ngài Hoàng Tấn. Rồi tôi ý kiến của ngài Hoàng Tấn, có người đã luận giải, nêu ra ba lý do:

1- Nếu Sa đi xem trình các giới luật T kheo rồi thấy giới pháp quá nhiều, khó khăn, sợ sanh tâm thối thất, không dám thọ giới C túc.

2- Nếu Sa đi biết giới luật T kheo, khi thấy các T kheo thọ giới rồi mà không giữ gìn nghiêm túc, hay phạm cấm giới, họ sợ sanh tâm kiêu mạn, khinh rẻ các T kheo, do đó sợ thọ phạm, mất lợi ích.

3- Khi đã biết trình các giới pháp thì lúc thọ giới thấy giới không còn thiêng liêng, tâm chí thành sút giảm nên khó giữ giới thọ.

Lý luận này mới nghe qua có vẻ như hợp lý, nhưng xét kỹ thì hoàn toàn không nên. Vì các lý do: Thứ nhất, chúng ta không nên nghĩ xuất gia toàn là những kẻ bỏc nhọc khổ hay sao mà “thấy giới pháp nhiều sanh tâm thối thất?”; thứ hai, liệu nào những người xuất gia lại quá kém phẩm chất, chuyên bói lòng tìm vạ, họ “thấy T kheo phạm giới liền sanh tâm khinh rẻ?”; thứ ba, vấn đề giới thọ được giới thọ là do ba việc: “Giới sự thanh tịnh, Giới đàn trang nghiêm và Giới thọ chí thành”, chứ đâu phải như giới thọ không biết trình các giới luật mà được giới thọ?

Quả thật lý lẽ luận trên có nhiều chỗ đi xa tình thế giới pháp và giới luật. Ai cũng biết ngài Qui Sơn (771-833) dạy nghĩa người xuất gia: “Phàm là người xuất gia là mong cắt bỏ các dục chân trần cao rộng, hình dáng và tâm hồn khác với thế tục. Vì mục đích làm rộng dòng thánh, trừ áp quần ma, báo đáp ân đức và cứu vớt ba cõi”. Và các bậc thầy đức cũng đã nói: “Thật thế người phi trình phụ đạo giới thoát hán, hà năng kham thọ?” (Trên đời này, nếu chúng ta phi trình phụ đạo giới thoát, thì làm sao để được người “sống như xuất trần?”).

Về Luật dục, về thùy khi nhàn để tiếp xúc gia đình chọn nhàn ngườì: về hình dáng thì sáu căn phải đầy đủ, không mắc một khuyết tật nào, về tâm hồn thì phải là người hào tâm xuất gia, có dũng khí kiên cường bất thối, chứ không phải ai cũng xuất gia được. Chỗ thế mà ca dao ta có câu “Năm làa mớì lài cớì trớ c cái đờu”.

Đúng ra, vì nhìn xem trớ c giới pháp nên Sa di biết được công dụng của giới là “phòng phi chớ ác”, là “thuyền bè đờa người qua bờ khớ”, nên họ mới sinh tâm khát nguyện, trông mong được lãnh thọ giới pháp. Khi đã hiểu giới luật, thùy nhàn điếu khó làm mà các Tỷ kheo về tuân thủ nghiêm túc, thì họ càng tăng thêm tâm cung kính, chứ làm sao dám khinh thường? Một khác, các Tỷ kheo khi đã hiểu rằng người điếu biết nhàn giới luật mình đã lãnh thọ, thì càng phải nỗ lực hơn không dám buông lung, vì sợ thiên hạ phê bình. Kinh nghiệm thực tế cho thấy các nước Nam phương như Campuchia, Thái Lan..., mới Phật tử đờu biết giới luật của Tỷ kheo và họ rất tôn kính các nhà sư, chứ không bao giờ dám coi thường hay chớ trích. Chính nhờ biết trớ c giới luật nên họ mới có thể điếu kiển và tìm cách yểm trợ các sư giới giới tử hơn. Tình trạng hiện nay ở thành phố ta có nhàn người lo điếu chiểu y vàng đờ điếu ăn làm tử nhàn thường Phật pháp. Nếu Phật tử biết rõ giới luật, tử họ sẽ tửy chạy và tìm cách ngăn chớ n hành vi phi pháp của nhàn người hờng người y, đờ giữ gìn sư trong sáng của đờo pháp.

Còn về đờ này nữa, tửng Luật phải chăng là bí tửng dành riêng cho các thùy Tỷ kheo, các chúng khác không có quyển biết đờn? Khớng đờ nhàn về y tử tử là vô căn cứ, không có cứ sở và trái hờn thực tế. Vì trong các giới điếu dành cho Phật tử cũng như Sa di, không có một giới nào ngăn chớ m họ tìm hiểu giới và bớ n của Tỷ kheo hơn. Đành rằng chớ có các Tỷ kheo tử 250 giới, và các Tỷ kheo tử tử 348 giới mới có bớ n phải tuân thủ giới pháp của mình, còn nhàn người khác không ai có quyển bất hờ phải tuân thủ. Đó là nói về trách nhiệm giữ gìn, còn về cớ u tử, tìm hiểu và tử thiển chí hờng tửng thì ai cũng có quyển nghiên cứu giới luật Tỷ kheo mà không vì phạm bất cứ điếu khoỷ n nào.

Giới sẽ một hờ đoàn nào đó giữ chúng ta gia nhíp, rồi mới cho biết tử quy và điếu luật, thì liệu chúng ta có yên tâm gia nhíp hay nghi ngờ hờ đoàn đó có điếu gì mờ ám, bất chính? Theo luật tửng, người có trí mới khi muỷ n tham đờ một tử chớ c nào chớ c chớ n phải tìm hiểu tửng tử điếu luật của tử chớ c y rồi mới tham gia. Đó là một viỷc làm hợp lý và có tinh tửn khoa hớ c.

Về luật, Phật giáo là đờo công truyền chứ không phải bí truyền, là đờo trí tuệ chứ không phải giáo điếu, luật càng không chớ p nhàn sự cuỷng tín. Chính Đờ c Phật đã bác bỏ quan điếu m đờ c quyển của Bà La Môn cho rằng chớ có giáo sĩ Bà La môn mới có quyển đờ c Thánh kinh Vớ Đà. Phật còn đờ y: “Tin Ta mà không hiểu Ta, tử c là hờ y bóng Ta”. Và một chớ khác luật tử nói:

“Chánh pháp được thuyết giảng giảng như bàn tay mở ra, chứ không phải bàn tay nắm lại”.
Học nói: “Phật pháp là thiệt thớt hiên tời, vượt ngoài thế gian, đến đến mà thảy, được được trí chơn ng”. Chung quy cũng chỉ như nói lên tinh thần của mở, phóng khoáng, tự do tự tại và tôn trọng sự thật của đời trí tuệ mà thôi.

Hơn nữa, bằng bác đó đây trong mắt sự kinh điển đến có được phép đến giới Tỳ kheo; như kinh Di Giáo, Phật dạy Tỳ kheo không được buôn bán đồ đạc, không được mua ruộng tởo nhà, không được đào đất, đến cây, không được coi ngày, xem tởng v.v... Như vậy toàn là giới của, chứ có gì khác đâu. Vậy là ngày nay, kinh điển, giới luật được in ra, phát hành rộng rãi, ai cũng có thể tự do tìm được, thì làm sao cảm được ta xem giới cho được.

Hơn nữa, giá như ông cha ta để lại di chúc cho chúng ta theo đó sống hợp với đạo lý làm người, học trở thành một người hữu ích, có giá trị, rồi chúng ta đem cốt trên khám mà thôi, không biết trong đó nói gì, thì thế học hành vì lý là tôn kính hay biết kính đến với tiên?

Ai cũng biết rằng tính chất của giới luật là “thanh tịnh”, nghĩa là mát mẻ, là “biết biết giới thoát”, tức là giới được đi u nào giới thoát được đi u ý, thế mà báo rằng “người nào xem trước giới luật Tỳ kheo thì phạm tội ngang bằng tội ngũ nghịch” thì thế không còn biết nói thế nào nữa! Như vậy chơn hóa ra quyển Luật Tỳ ph là một tác phẩm văn hóa được học hay sao? Nói kiểu ý là chỉ nhìn vào một cách rất phiến diện và lệch lạc. Thế sự, nếu như người hiểu hành giới luật thì có lẽ xã hội sẽ tốt đẹp hơn nhiều; và nhờ thế tích cực xảy ra hàng ngày làm cho chúng ta phải đau lòng cho chế độ sự giới đi không ít.

Đành rằng công đức của đức Phật và đức Phật Thích Ca là đáng trân trọng, chúng ta chớ nên dám xem thường; nhưng nếu báo phải tin một cách tuyệt đối, không được tìm hiểu thấu đáo, thì chúng ta cũng không thể chấp nhận, vì nó trái hẳn với tinh thần của Phật. Đức Phật dạy: “Khi nghe một điều gì, các người chỉ cần bác bỏ, cũng chỉ cần tin ngay, dù nó là Thánh điển”.

Thế học, thế khi Đức Phật có sự chế giới, trải qua Tỳ Tởng truyền cho đến Tỳ Châu Hoang (1532-1612), giới luật vẫn thuần khiết, như thế, không có điều gì phải thớt mẻ, đến khi ngài Hoang Tán (1611-1685) xuất hiện sau Tỳ Châu Hoang gần một thế kỷ, đưa ra một câu nói khiến cho nhiều người hoang mang, thì làm sao chúng ta không bác bỏ cho được?

Do vậy, chúng tôi muốn nêu vấn đề này ra thảo luận xác định đây là nhóm hai mục đích: thứ nhất là hy vọng truyền an lạc cho phần nào nỗi hoang mang của tầng lớp Tăng Ni trẻ, thứ hai là nhằm nâng cao đời sống gia, cộng đồng; thứ hai là để cho những ai tha thiết tìm hiểu giới pháp có thể nhận thức đúng đắn tình thế giới luật mà đang đối diện đã bị truyền dạy. Vì thế, tuy nhiên không hề có ý phê bình ngài Hoàng Tấn ở đây. Tuy vậy, chúng tôi cũng rất mong thấy những bậc tôn túc luật sư cao minh, và hy vọng những bậc quan tâm chỉ giáo của các vị nếu có điều gì sai sót./.

(Trích “Phật Học Cơ Bản - Tập 3”, Nguyệt san Giác Ngộ, 2000)

BTV